

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

1.1 Cơ sở lí luận

Xuất phát từ mục tiêu của giáo dục nhằm: Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ở trường Tiểu học, ngay từ những bài học đầu tiên, các em đã được các thầy cô quan tâm đến việc giáo dục đạo đức thông qua từng cử chỉ, hành vi, lời ăn tiếng nói sao cho đúng mực, ngoan ngoãn. Trong xã hội hiện đại, con người càng văn minh thì việc giáo dục đạo đức cho học sinh càng không thể xem nhẹ. Bởi vì, môn đạo đức cung cấp cho học sinh những tri thức cần thiết về các chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực hành vi, giúp cho các em hình thành năng lực định hướng giá trị đạo đức, từ đó các em biết phân biệt tốt/xấu, đúng/sai, thiện/ác, ... Không những vậy, môn đạo đức còn bồi dưỡng cho các em những xúc cảm đạo đức tích cực: yêu cái đúng, cái tốt, ghét cái xấu, cái ác, tin tưởng và ham muốn làm theo những hành vi, việc làm tốt. Thông qua học tập tốt môn đạo đức, các em dần dần được hình thành những kĩ năng, thói quen đơn giản, thực hiện tốt các chuẩn mực hành vi đạo đức trong cuộc sống hàng ngày.

Trong quá trình giảng dạy cho học sinh, tôi luôn trăn trở suy nghĩ, để học sinh tiếp thu được kiến thức của mỗi bài học đạo đức trên lớp là việc làm không khó, cái khó là những chuẩn mực hành vi đạo đức mà các em được học trên lớp có thực sự trở thành khả năng giao tiếp, khả năng ứng phó đối với mọi tình huống đa dạng trong cuộc sống, trong nhà trường, ở gia đình cũng như ngoài xã hội hay không.

Thực tế cho thấy, giữa nhận thức và hành vi của con người không có sự thống nhất. Có nhận thức đúng chưa chắc đã có hành vi đúng. Ví dụ: Mặc dù biết hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, có thể dẫn đến ung thư vòm họng, ung thư phổi, ... nhưng nhiều người vẫn hút thuốc. Có những người là luật sư, thẩm phán, đương nhiên họ có hiểu biết rất rõ về pháp luật nhưng họ vẫn vi phạm pháp luật,... Đó chính là vì họ đã thiếu kĩ năng sống. Kĩ năng sống giúp cho con người biến những kiến thức thành thái độ hành vi và thói quen tích cực, lành mạnh.

Trong xã hội hiện nay, trước sự bùng nổ của công nghệ thông tin, nếp sống lai căng, đua đòi đã xuất hiện ở một bộ phận thanh thiếu niên nên việc lồng ghép nội dung giáo dục kĩ năng sống cho học sinh thông qua môn học đạo đức là hết sức cần thiết. Thông qua việc làm này, ta sẽ hình thành ở trẻ em một cách nhìn

nhận vấn đề theo hướng tích cực, giúp trẻ xác định rõ hành vi đạo đức của bản thân. Làm thế nào để các em yêu trường, mến lớp, yêu bạn bè, kính trọng thầy cô giáo? Làm thế nào để các em cảm nhận được sự ấm cúng ở ngôi nhà thứ hai - ở trường để các em luôn luôn thi đua học tập, lao động tốt, xây dựng lớp có tính kỉ luật cao? Làm thế nào để các em hình thành nhân cách đẹp cho mình? Đó là điều mà mỗi giáo viên chủ nhiệm chúng tôi phải trăn trở trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chính vì vậy, tôi nhận thấy việc giáo dục đạo đức và xây dựng hành vi đạo đức gắn với thực tế cuộc sống của học sinh là hết sức cần thiết. Bởi vậy, tôi đã lựa chọn đề tài: **"Một số biện pháp tạo tính tích cực góp phần hình thành nhân cách cho học sinh lớp 4 thông qua môn Đạo đức lớp 4 theo chương trình GDPT 2018 "**.

1.2 Cơ sở thực tiễn:

Thuận lợi:

Về giáo viên:

- Là một giáo viên có trình độ chuyên môn, tâm huyết với học sinh, gần gũi, yêu thương học sinh và quan tâm đến học sinh.

- Có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc, nhiệt tình, luôn học hỏi và sáng tạo trong công việc giảng dạy, tham gia nhiệt tình các hoạt động.

- Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy đối với môn học đạo đức, lồng ghép nội dung giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống trong quá trình dạy học cho học sinh. Áp dụng phù hợp các phương pháp dạy học trong từng bài để nâng cao chất lượng dạy và học.

- Nhà trường có cơ sở vật chất thuận lợi, môi trường làm việc thân thiện. Hơn nữa, sự quan tâm tạo điều kiện của nhà trường rất coi trọng việc đổi mới biện pháp, phương pháp và nâng cao chất lượng dạy- học đặc biệt trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Về phía học sinh:

- Học sinh tại địa phương, duy trì sĩ số ổn định, nếp chuyên cần tốt, ý thức học tập cao. Học sinh tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông 2018 tích cực, có hứng thú, kết quả học tập có tiến bộ.

- Nắm được các chuẩn mực hành vi đạo đức được học trong chương trình. Có kĩ năng ứng xử phù hợp trong cuộc sống hàng ngày.

- Biết thể hiện bày tỏ cảm xúc của bản thân trong quá trình giao tiếp ứng xử trong thực tế.

- Phân biệt được các chuẩn mực hành vi đạo đức tốt/xấu, đúng/sai, biết làm theo điều thiện, điều tốt, tránh những hành vi đạo đức theo hướng tiêu cực.

Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi trên thì việc giảng dạy bộ môn Đạo đức trong nhà trường cũng gặp phải không ít những khó khăn:

- Cơ sở vật chất của nhà trường còn hạn chế, không gian lớp học còn hạn chế cho một số hoạt động.
- Nhiều phụ huynh và học sinh còn xem nhẹ tầm quan trọng của bộ môn.
- Nhiều học sinh chưa có kỹ năng ứng xử phù hợp trong cuộc sống hàng ngày.
- Học sinh chưa biết thể hiện bày tỏ cảm xúc của bản thân trong quá trình giao tiếp ứng xử trong thực tế

2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến

Qua việc nghiên cứu và thực hiện đề tài này để tìm ra một số phương pháp hữu hiệu để góp phần tạo tính tích cực hình thành nhân cách cho học sinh lớp 4 thông qua giáo dục và giảng dạy môn Đạo đức.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.**3.1. Thời gian nghiên cứu**

Từ tháng 9/2023 đến tháng 5/2024

3.2. Đối tượng nghiên cứu.

Trong việc nghiên cứu, đối tượng thực tế của tôi là 33 học sinh lớp 4A4. Một số học sinh cá biệt lớp 4A4 và vài gia đình phụ huynh ở lớp như em Phùng Công Vũ, ... trong năm học 2023 – 2024.

3.3. Phạm vi nghiên cứu:

Phạm vi nghiên cứu 33 học sinh lớp 4A4.

Nghiên cứu, tìm hiểu về kiến thức, năng lực, của học sinh trong lớp ở năm học trước và đặc biệt là năm học thực nghiệm sáng kiến kinh nghiệm.

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN**1. Hiện trạng vấn đề.****1.1 Thực trạng khi chưa thực hiện:**

Được sự phân công của Ban Giám Hiệu nhà trường, tôi giảng dạy và chủ nhiệm lớp 4A4 gồm 33 em với 16 nữ và 17 nam. Phần đông các em là con em có gia đình kinh tế hiện nay tương đối đầy đủ, có kế hoạch hóa gia đình nên các em đến trường đúng độ tuổi. Thế nhưng cuộc sống gia đình của các em có hoàn cảnh khác nhau, nhiều em bố mẹ đều là nông dân, có em thì gia đình buôn bán, có em bố mẹ đi làm ăn xa chỉ ở với ông bà, cũng có em gia đình ít có sự đầm ấm ... Song đa số các bậc phụ huynh rất quan tâm đến con em của mình.

Sau những năm giảng dạy cùng với thực tế cho thấy học sinh học tập và tiếp thu kiến thức môn đạo đức chưa gắn liền với thực tế cuộc sống của các em. Các

em chỉ xem việc học như một công việc bị bắt buộc chứ chưa có ý thức say mê học tập cũng như thiếu hứng thú, thiếu động cơ học tập, thậm chí chưa xác định được mục đích học tập của bản thân. Chính vì vậy, lí thuyết còn xa rời với thực tế.

Ví dụ: Hồi đầu năm mới nhận lớp, tôi thấy có một số em thỉnh thoảng lại hỏi: “Thưa cô, bây giờ làm gì ạ?”, “Thưa cô, bây giờ viết gì ạ?”; “Thưa cô, bài này thì làm thế nào ạ?”. Điều đó cho thấy các em chưa có khả năng biết tự giải quyết vấn đề, chưa có kĩ năng phân tích để làm chủ trong mọi tình huống mà đã quen dựa dẫm, ỷ lại vào người khác.

Đó chỉ là một vài ví dụ điển hình xảy ra trong cuộc sống. Thực tế này cho thấy học sinh Tiểu học còn nhỏ, các em chỉ hành động theo thói quen cảm tính mà chưa biết cần phải làm gì và làm thế nào cho đúng. Các em thiếu kĩ năng trong giao tiếp hàng ngày, thiếu sự trải nghiệm, thiếu sự tự tin,... Chính vì vậy, người giáo viên cần tìm hiểu và hết sức quan tâm đến vấn đề này vì nó ảnh hưởng rất lớn đến nhân cách của trẻ khi lớn lên.

1.2. Số liệu điều tra trước khi thực hiện:

Ngay từ khi bước vào năm học, tôi đã tiến hành làm quen và tìm hiểu tình hình học tập, rèn luyện đạo đức của các em vào thời điểm đó và kết quả của năm học trước. Kết hợp với việc khảo sát chất lượng đầu năm lớp tôi đã đạt kết quả sau:

Tổng số HS	Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	%	SL	%	SL	%
33	15	45,5	15	45,5	3	9,1

Trước thực tế đáng lo ngại đó, tôi luôn trăn trở suy nghĩ, tìm hiểu và thấy được những nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Học sinh chưa nắm vững kiến thức về các chuẩn mực hành vi đạo đức mà các em đã được học.
- Học sinh chưa biết cách biến những kiến thức, những chuẩn mực đạo đức được học thành thói quen, thành cách nghĩ, lối sống trong thực tế cuộc sống hàng ngày của các em.
- Giáo viên và học sinh chưa xây dựng được mối quan hệ thân thiện thầy-trò giúp cho việc dạy và học môn đạo đức đạt hiệu quả cao hơn.
- Lối sống và nếp nghĩ của một bộ phận gia đình có ảnh hưởng tới nhân cách của các em.
- Các em còn nhỏ nên hành động bột phát, chưa coi trọng đến lời ăn tiếng nói, suy nghĩ, hành động của bản thân.
- Đặc biệt, học sinh chưa có tính tích cực trong học môn Đạo đức.

2. Các giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề.

2.1 Biện pháp thứ nhất:

Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò:

Từ trước đến nay, phương pháp giáo dục truyền thống vẫn là quan hệ thầy trò cần có một khoảng cách nhất định. Phương pháp này tạo cho người thầy có một uy quyền nào đó khiến cho học sinh phải tuân theo, dần dần các em sẽ trở nên thụ động, máy móc mà không biết tự mình chủ động trong mọi việc. Khi đó, học sinh sẽ luôn làm theo những quy định mang tính chất bắt buộc, nhiều khi chỉ vì sợ mà làm chứ không có ý thức tự nguyện.

Học sinh Tiểu học còn nhỏ, những suy nghĩ, tâm tư tình cảm của trẻ còn mang tính bột phát, người thầy phải vừa dạy, vừa dỗ. Bởi vậy, thầy cô giáo cần mang hết khả năng nhiệt tình của mình cùng với tấm lòng tâm huyết với nghề nghiệp để giảng dạy và giáo dục học sinh thì công việc mới đạt được hiệu quả cao. Như vậy, người giáo viên không những là người truyền thụ kiến thức mà còn đóng vai trò là người mẹ hiền thứ hai của trẻ.

Có giáo viên vô cùng nghiêm khắc với học trò, điều đó dễ làm cho trẻ sợ các thầy cô mà không dám tâm sự, gần gũi. Có lần tôi kể cho đồng nghiệp của mình nghe rằng một số học sinh trong lớp tôi rất hay trò chuyện với cô giáo và khôn khéo khi nói chuyện làm cho cô rất vui và cảm thấy hài lòng. Khi đó, tôi gặp ngay sự phản ứng của đồng nghiệp vì họ cho rằng như vậy sẽ làm giảm uy tín của mình trước học sinh. Nhưng thực tế thì không phải như vậy. Chính nhờ sự gần gũi, quan tâm đến các em, đối xử thân thiện bằng những lời nói, cử chỉ, hành động và bằng cả tấm lòng, coi học sinh như con em của mình, các em ngày càng cảm thấy cô giáo là nơi tin cậy, sẵn sàng chia sẻ, hỏi ý kiến cô giáo mỗi khi các em gặp khó khăn; giúp đỡ cô khi cô cần, thậm chí, em nào cũng mong có dịp được gần gũi, giúp đỡ cô. Một số em học sinh cá biệt, ban đầu còn tỏ ra xa lạ, nhiều khi còn xác xược, nhưng dần dần thấy cả lớp được cô giáo yêu thương quý mến thì cũng thay đổi, và trở nên dễ bảo hơn. Khi đã có được mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò, tôi cảm thấy công việc giáo dục và giảng dạy học sinh trở nên nhẹ nhàng hơn rất nhiều. Các em rất nghe lời khi cô nói, chăm chú theo dõi khi cô giảng bài, hăng hái giơ tay phát biểu mặc dù có thể nói sai, vì các em biết cô luôn động viên và tạo điều kiện để được nói lên ý kiến và quan điểm của mình. Thông qua ý kiến phát biểu của các em, giáo viên dễ dàng nắm bắt được suy nghĩ, trình độ kiến thức của các em nên có những biện pháp giảng dạy phù hợp và đạt hiệu quả cao hơn.

Muốn học sinh lắng nghe và làm theo yêu cầu của mình một cách tự nguyện, trước hết, người giáo viên cần tin tưởng vào học trò về năng lực của các

em, luôn kiên nhẫn lắng nghe ý kiến của các em. Trong quá trình dạy học, giáo viên luôn tạo cơ hội để các em phát triển tư duy thông qua hệ thống câu hỏi đòi hỏi các em phải suy luận và tư duy lô gic. Một điều không thể thiếu và hết sức quan trọng trong quá trình giảng dạy và giáo dục học sinh là người giáo viên phải biết tạo ra bầu không khí tin tưởng lẫn nhau, mọi thành viên trong lớp luôn cảm thấy sự dân chủ, thoải mái và có ý thức hợp tác chặt chẽ để dẫn đến thành công trong mọi công việc.

(Minh chứng phụ lục 2.1: Hoạt động của cô và trò làm bánh trôi Tết hàn thực.)

Bên cạnh đó, giáo viên còn xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò thông qua nhiều hoạt động khác nhau như: Thông qua cách giao tiếp hàng ngày giữa thầy và trò, người giáo viên có cách nói chuyện thu hút, hấp dẫn khiến cho các em thích thú. Cũng có thể qua ánh mắt nhìn thân thiện, cử chỉ yêu thương,... học sinh sẽ cảm nhận rất rõ được tình cảm mà cô dành cho mình. Giáo viên cũng có thể kể cho các em nghe những mẩu chuyện vui, những tấm gương tốt có tác dụng giáo dục học sinh để thông qua những tấm gương, những chuẩn mực hành vi đạo đức đó, các em sẽ dần dần hiểu và thấy được những hành vi tốt nên theo và những hành vi không tốt thì nên tránh. Cứ như vậy, các em sẽ học tập ngay ở cô giáo của mình cách cư xử rất thân thiện với người khác, với bạn bè hay với người thân trong gia đình của các em. Hay bằng những việc làm thể hiện sự quan tâm chia sẻ, cảm thông, giúp đỡ lẫn nhau trong mọi công việc của lớp, của trường, của mỗi cá nhân trong tập thể lớp cũng có tác dụng rất tốt để xây dựng mối quan hệ thầy trò gần gũi.

Đối với những việc làm chưa đúng, những suy nghĩ lệch lạc của trẻ, giáo viên hướng dẫn, giúp đỡ để trẻ nhận ra sai lầm và có ý thức sửa chữa khuyết điểm, hoặc trong quá trình giáo dục, giáo viên thể hiện sự tôn trọng nhân cách của trẻ cũng có tác dụng tốt trong việc xây dựng mối quan hệ thân thiện, gần gũi giữa thầy và trò.

Hiệu quả của biện pháp: Học sinh và giáo viên có mối quan hệ tốt, tôn trọng nhau, giáo viên biết lắng nghe học sinh hơn, học sinh học tập được những đức tính và những hành vi, việc làm đúng chuẩn của giáo viên. Hơn nữa, đó còn là những kỷ niệm đẹp của thầy và trò.

2.2 Biện pháp thứ hai:

Sử dụng các phương pháp dạy học mới, tạo điều kiện cho người học phát huy được tính tích cực, chủ động và mang tính sáng tạo.

2.2. 1. Thiết kế Kế hoạch bài dạy.

Thiết kế Kế hoạch bài dạy là việc làm quan trọng quyết định đến hiệu quả của

mỗi giờ dạy. Vì vậy, việc lựa chọn một phương pháp giảng dạy tối ưu áp dụng cho từng bài học một cách phù hợp nhất luôn là cái đích để người giáo viên hướng đến. Mỗi phương pháp giảng dạy đều có mặt tích cực riêng của nó. Người giáo viên cần lựa chọn sao cho tiết học diễn ra nhẹ nhàng, thoải mái, không dẫn đến nhàm chán và đạt kết quả cao nhất.

Ví dụ: Dạy bài: “Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn” (Đạo đức lớp 4)

* Phần Khởi động, sau khi học sinh hát và vận động theo nhạc. Giáo viên có thể sử dụng phương pháp làm việc theo nhóm đôi, yêu cầu học sinh suy nghĩ đề kể về những người biết cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn, sau đó trao đổi ý nghĩ của mình với bạn bên cạnh qua các câu hỏi:

+ Vì sao em coi đó là người biết cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?

+ Những hành vi nào em coi là thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?

Trả lời được các câu hỏi trên, các em đã được khám phá kiến thức mới của chuẩn mực “Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn”

* Phần Khám phá bao gồm các hoạt động

a) Hoạt động thứ nhất giúp học sinh tìm hiểu một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp tùy thuộc đối tượng và tình huống cụ thể... Với hoạt động này, phương pháp thảo luận nhóm có hiệu quả cao vì nó cần đến sự trao đổi hợp tác giữa các thành viên trong nhóm để tìm ra được các cách thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn với bạn, với người khác giới, ở nhà, ở trường và ngoài xã hội, đồng thời tìm ra ý nghĩa của việc cư xử lịch sự, cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn với mọi người

b) Hoạt động thứ hai giúp học sinh biết được các hành vi cần thể hiện lịch sự trong các tình huống khác nhau. Hoạt động này có thể tổ chức chia nhóm cho học sinh đóng vai xử lý một số tình huống sau:

- Quán cơm từ thiện phát miễn phí cho những người nghèo.
- Trao tặng ngôi nhà tình nghĩa.
- Giúp bạn bị liệt đến trường.
- Ủng hộ đồng bào bị lũ lụt.

Sau khi mỗi nhóm lên trình diễn tiểu phẩm của mình, các nhóm khác nhận xét, đánh giá và bổ sung (nếu có). Sau hoạt động này, học sinh đã nắm được các cách xử lý một số tình huống xảy ra trong thực tế cuộc sống một cách đúng mực, phù hợp với trình độ của các em.

c) Hoạt động thứ ba giúp học sinh biết các cách lựa chọn khi khám phá vì sao phải thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. Ở hoạt động này, giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân điền vào phiếu học tập để hoàn thành

câu và thể hiện qua hành vi như sau:

- Giọng nói khi thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn là...
- Ánh mắt lịch sự là...
- Khi gặp điều không vừa ý, người biết thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn là...
- Khi gặp người có hoàn cảnh khó khăn, người lịch sự... (Có thể điềncác từ ngữ như sau: ...giọng nói điềm đạm, dễ nghe; ...ánh mắt chân tình, thân thiện; ...bình tĩnh, không nóng nảy; nhẹ nhàng, ôn tồn giải thích cặn kẽ; ...giúp em bé lên xe và nhường chỗ cho em bé; ...chào hỏi lễ phép.)

Sau khi học sinh hoàn thành phiếu, giáo viên yêu cầu một số em lên trình bày và thể hiện bằng ngôn ngữ cơ thể (nhìn, nói, ...), các học sinh khác bổ sung, góp ý kiến. Giáo viên kết luận để học sinh thấy: Người lịch sự cần thể hiện qua giọng nói, ánh mắt, lời nói, cách nhìn của con người. Em hãy thể hiện mình là người lịch sự.

d) Hoạt động thứ tư giúp học sinh hiểu ý nghĩa các câu thành ngữ, tục ngữ. Với hoạt động này, giáo viên tổ chức chia nhóm và giao việc cho từng nhóm. Nhiệm vụ của các nhóm là giải thích tại sao lại nói:

- Thương người như thể thương thân.
- Bầu ơi, thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

Sau khi các nhóm thảo luận và trình bày kết quả, giáo viên kết luận: Lời nói của em thể hiện tình cảm và suy nghĩ của em. Vì vậy, cần nói sao để mọi người cảm thấy thái độ tôn trọng, tình cảm thân thiện của em.

* Phần Vận dụng có thể cho học sinh thực hành thể hiện cách cư xử lịch sự thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn với mọi người: ở nhà; ở trường; ở ngoài đường; ở nơi công cộng. Đồng thời, giáo viên yêu cầu học sinh sưu tầm các bài hát, bài thơ, ca dao, tục ngữ liên quan đến vấn đề lịch sự; sưu tầm các tư liệu về các biểu hiện lịch sự ở một số dân tộc trên thế giới. Giáo viên có thể kể cho học sinh nghe một số biểu hiện lịch sự của người châu Âu (nhất là người Anh) để tham khảo thêm. Giáo viên cho học sinh thể hiện tính tích cực qua phần viết những lời yêu thương gửi đến những người có hoàn cảnh khó khăn (một bạn bị bệnh nặng không thể đến trường, trẻ em nghèo vùng cao, ...).

Sử dụng hợp lí các phương pháp trong việc thiết kế giáo án sẽ giúp cho giáo viên thuận lợi trong quá trình lên lớp, học sinh sẽ thích thú và việc tiếp thu kiến thức mới sẽ đạt hiệu quả cao.

(Minh chứng phụ lục 2.2 (phần 1): Đóng vai tình huống tiết đạo đức thực hành kỹ năng giữa học kì II lớp 4A4.)

2.2.2 Thực tế giảng dạy trên lớp:

Thiết kế được một Kế hoạch bài dạy tốt đã là một việc làm khó nhưng việc tổ chức dạy học trên lớp càng khó hơn. Tổ chức dạy học không tốt sẽ khiến cho tiết học trở nên tẻ nhạt. Để một tiết học thành công, giáo viên cần có các biện pháp thu hút được 100% học sinh tham gia. Có được điều này, người giáo viên cần có một năng lực tổ chức nhất định. Giáo viên thu hút các em bằng nhiều cách: Gây hứng thú cho học sinh ham thích, tạo ra các tình huống có vấn đề để các em tích cực tư duy động não; tổ chức các hoạt động để cho các em được tham gia và thể hiện mình như đóng vai theo tiểu phẩm, tham gia trò chơi,...khiến cho các em mong muốn được nghe cô kể chuyện, được tự tìm tòi khám phá những điều mới lạ

Phần **Khám phá** cần có tính gợi mở, hấp dẫn, có thể tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú và có sức lôi cuốn người nghe. Giáo viên có thể kể một câu chuyện, nêu một tấm gương, một hành vi ứng xử, một tình huống có vấn đề có liên quan đến kiến thức mới để từ đó dẫn đến vấn đề cần giải quyết trong bài học.

Ví dụ: Khi dạy bài: “Biết ơn người lao động” (Đạo đức lớp 4), thông qua tình huống Yến làm thiệp tặng cô giáo nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. Học sinh thể hiện tính tích cực làm thiệp tặng cô và trao gửi những tình cảm chân thành, yêu quý cô giáo qua lời chúc. Từ đó, giúp các em biết sáng tạo làm những tấm thiệp đẹp, những bức học ý nghĩa được rút ra từ bài học cần phải kính trọng và biết ơn các thầy giáo, cô giáo. Đây chỉ là một biểu hiện, một khía cạnh nhỏ trong rất nhiều những chuẩn mực hành vi đạo đức thể hiện sự kính trọng và biết ơn thầy cô. Bằng những gợi mở, dẫn dắt của mình, giáo viên hướng dẫn cho học sinh hướng tới những chuẩn mực hành vi đạo đức khác như:

- Biết chào hỏi thầy cô một cách lễ phép.
- Biết chúc mừng thầy cô nhân ngày lễ,...

(Minh chứng phụ lục 2.2 (phần 2): Hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11.)

Khi đã rút ra được chuẩn mực hành vi đạo đức, với phần bài học, ngoài việc yêu cầu học sinh đọc và hiểu bài ngay tại lớp, giáo viên cần giúp các em hiểu rằng chuẩn mực hành vi này rất quan trọng trong cuộc sống hàng ngày, em cần coi đó là điều cần phải tuân theo và làm thế nào để gắn những điều đó vào thực tế chứ không phải đó là lí thuyết suông. Tùy từng bài, giáo viên có thể cho học sinh giải quyết các tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung kiến thức vừa học giúp cho các em hình thành kĩ năng về chuẩn mực hành vi đạo đức đó.

Hiệu quả của biện pháp: Giáo viên có cơ hội được thể hiện những đổi mới các

phương pháp, hình thức dạy- học phù hợp. Học sinh phát huy tính tích cực trong học tập và vận dụng thực tế. Tôi thấy dạy- học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, học sinh rất hứng thú, say mê, năng động, tự tin trong học tập, giao tiếp và hợp tác. Những em học sinh nhút nhát, rụt rè đã mạnh dạn, tự tin hơn trong các hoạt động học tập nhóm, đóng vai, trò chơi, ... tạo nên những giờ học lí thú, bổ ích, ấn tượng với các em sau này.

2.3 Biện pháp thứ ba:

Quan tâm đến các hành vi đạo đức của các em trong thực tế cuộc sống hàng ngày để giúp các em điều chỉnh hành vi.

Như trên đã đề cập đến, các em học sinh Tiểu học còn nhỏ, hay hành động cảm tính, nhiều khi bột phát không tự kiểm soát được hành vi của bản thân. Khắc phục tình trạng này thật là khó, không phải một sớm một chiều mà cần phải có một quá trình. Chính vì vậy, không có phương pháp nào hiệu quả bằng phương pháp “dùng nhân cách để giáo dục nhân cách”. Những lời nói, việc làm, hành vi của thầy cô có tác động không nhỏ đến các em, giúp cho các em hành động một cách có ý thức, biết làm theo những điều tốt, vì với các em, thầy cô là những người đáng tin cậy nhất, có uy tín nhất.

Như một tác giả đã nói: “Giáo dục kĩ năng về những chuẩn mực hành vi đạo đức cho học sinh không phải là cứ nói cho các em biết thế nào là đúng, thế nào là sai”. Các em cần có điều kiện để thể hiện và phát triển năng lực cá nhân của mình, vì vậy, cần cho trẻ tích cực tham gia hoạt động, thậm chí là tạo điều kiện cho các em là người tổ chức các hoạt động để các em được trải nghiệm, được hành động theo sở thích, ý muốn của mình.

(Minh chứng phụ lục 2.3: Hoạt động tuyên góp, ủng hộ học sinh khó khăn.)

Đối với các em có những hành vi đạo đức tốt, giáo viên cũng lấy đó làm những tấm gương điển hình trong lớp để cho các em khác học tập và làm theo. Thông thường, những chuẩn mực hành vi đạo đức được học trên lớp, các em chưa coi đó là việc cần phải áp dụng vào chính bản thân mình.

Ví dụ: Trong lớp tôi có em Phùng Công Vũ hay gây sự với bạn và nói bậy. Đây là một em học sinh cá biệt. Ngày nào đến lớp, em cũng trêu chọc các bạn nữ và nói năng thiếu lịch sự. Với em học sinh này, tôi gặp riêng và hỏi lí do tại sao em thường đánh bạn. Nắm được điều này, tôi phân tích để cho em hiểu. Chính vì vậy, cô muốn em trở thành một người ăn nói thanh lịch, lời nói dễ nghe, mỗi khi chót nói ra những lời không hay, cô mong em hãy nhớ đến lời khuyên này của cô để sửa. Từ đó, em ấy đã dần dần sửa được những tật xấu của mình.

Đó chỉ là một vài ví dụ rất nhỏ trong rất nhiều những việc xảy ra trong cuộc

sống hàng ngày mà tôi biết được để hướng cho các em điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp. Từ đó, học sinh hiểu được rằng, trong cuộc sống, ai cũng cần được đồng cảm, chia sẻ, nhất là những lúc khó khăn, hoạn nạn. Điều đó giúp chúng ta có thêm sức mạnh vượt qua những khó khăn thử thách của cuộc sống.

Hiệu quả của biện pháp: Tạo sự tin tưởng của học sinh với giáo viên. Học sinh không còn cảm giác đến lớp sợ giáo viên mà ngược lại học sinh đã tìm được sự tin tưởng, dễ dàng chia sẻ những cảm xúc, khó khăn, ... của mình với thầy cô. Nhờ đó, thầy cô đã định hướng cho các em những hành vi đúng đắn, đặc biệt với lứa tuổi của các em.

2.4 Biện pháp thứ tư:

Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội

Nhà trường đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục nhân cách, hành vi đạo đức của trẻ nhưng nhà trường không đóng vai trò quyết định trong việc này. Thực tế, cho thấy, các em còn chịu ảnh hưởng nặng nề từ phía gia đình. Nhiều gia đình ở nông thôn họ không chú ý đến việc dạy con, thậm chí mọi người trong gia đình còn thiếu gương mẫu trước mắt con cái nên đã có những hành động, lời nói không hay. Học sinh tiểu học còn nhỏ, các em như những tờ giấy trắng, người lớn làm sao thì các em bắt chước làm vậy. Nhiều khi, những lời hay ý đẹp thì các em ít chú ý nhưng những cử chỉ thô lỗ, lời nói thô tục lại làm cho các em bắt chước rất nhanh. Khi đến lớp, các em có những hành vi, lời nói, cách cư xử thiếu lịch sự. Điều này sẽ gây ảnh hưởng đến các bạn khác trong lớp vì các em chưa biết phân biệt rõ hành vi nào là tốt nên theo, hành vi nào là không tốt nên tránh và phê phán. Trong trường hợp này, giáo viên là nhân vật chính trong việc điều chỉnh những hành vi của học sinh, là người trực tiếp chỉ ra cho các em thấy nên làm gì và không nên làm gì? Bằng lời nói để phân tích, bằng cách đưa ra những tình huống yêu cầu các em giải quyết, các em sẽ thấy được hành vi của mình là nên hay không nên, làm thế nào là tốt là hay để nên theo và không tốt để tránh.

Không những vậy, giáo viên cũng gặp gỡ phụ huynh để trao đổi, nhắc nhở và cùng phối hợp với gia đình để uốn nắn cho các em có cách nhìn nhận vấn đề tốt hơn, từ đó các em có lời nói, hành vi đúng mực hơn.

Trong nhà trường, tổ chức Đội Thiếu niên cũng có vai trò giáo dục nhân cách cho trẻ. Giáo viên chủ nhiệm cũng cần phối hợp với tổ chức này để cùng kết hợp giáo dục trẻ như tổ chức lễ kết nạp Đội cho học sinh có ý thức tổ chức kỉ luật tốt, các em này có hướng phấn đấu tốt sẽ là những tấm gương đạo đức tốt cho các bạn khác trong lớp noi theo.

(Minh chứng phụ lục 2.4: Lễ kết nạp đội viên chi đội 4A4 đợt 2.)

Hiệu quả của biện pháp: Sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình đã góp phần uốn nắn cho các em những lời nói, hành vi đúng mực hơn trong giáo dục nhân cách cho trẻ.

2.5 Biện pháp thứ năm:

Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Ta đã biết rằng, nhân cách của trẻ được hình thành từ các hoạt động. Thông qua hoạt động, trẻ được bộc lộ hết khả năng của mình. Muốn vậy, nhà trường cần tạo mọi điều kiện để tổ chức cho học sinh được tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Qua các hoạt động này, trẻ có cơ hội được phát triển cả về trí tuệ lẫn thể chất. Để tổ chức được các hoạt động này, giáo viên cần được sự phối hợp của các tổ chức trong nhà trường như Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên và có thể tổ chức theo chủ điểm liên quan đến từng tháng gắn với các hoạt động kỉ niệm.

Ví dụ: Tháng 11 có ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, nên tổ chức các hoạt động gắn với chủ điểm: “Biết ơn thầy cô giáo”. Những hoạt động có thể làm được như:

Hoạt động thứ nhất: Kể chuyện về thầy giáo, cô giáo em. Nội dung kể chuyện gồm các câu chuyện kể về đạo đức của người thầy, về tình cảm thầy trò hoặc các câu chuyện về tình cảm với trường, lớp, những kỉ niệm sâu sắc về thầy cô giáo. Thông qua các hoạt động này, học sinh sẽ hiểu được công lao to lớn của các thầy giáo, cô giáo đối với học sinh, từ đó, các em sẽ có tình cảm yêu trường lớp, biết bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn thầy cô, đồng thời cũng rèn luyện được kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng trình bày trước tập thể.

Hoạt động thứ hai: Chúng em viết về các thầy giáo, cô giáo. Nội dung của hoạt động là học sinh viết về thầy cô giáo, về những tấm gương đạo đức của thầy cô; viết về những kỉ niệm sâu sắc của tình cảm thầy trò; viết về những tấm gương vượt khó trong học tập, rèn luyện đã thành công và có sự giúp đỡ tận tình của các thầy cô giáo. Từ đó, các em bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn các thầy cô giáo qua bài viết của mình. Hoạt động này cũng góp phần giáo dục học sinh thêm kính yêu và biết ơn các thầy cô.

Hoạt động thứ ba: Tổ chức hội vui học tập. Với hoạt động này có thể tổ chức dưới nhiều hình thức:

- Trò chơi hái hoa dân chủ (thực hiện trong lớp), học sinh trong lớp sẽ lên bắt thăm câu hỏi và trả lời, MC của lớp công bố đáp án mỗi câu hỏi.
- Thi hiểu biết kiến thức (thực hiện trong khối lớp). Mỗi lớp sẽ làm thành một đội khoảng 3 đến 5 học sinh. C sẽ lần lượt nêu từng câu hỏi tình huống hoặc bài tập. Trong vòng 30 giây, đội nào có tín hiệu trước sẽ giành quyền trả lời. Cuối

cùng, đội nào có tổng số điểm cao nhất, đội đó sẽ thắng cuộc.

- Trò chơi: Rung chuông vàng (có thể thực hiện trong lớp hoặc cả khối lớp)

(Minh chứng phụ lục 2.5:(hoạt động 3): Tổ chức hội vui học tập qua hoạt động trải nghiệm.)

Qua các trò chơi này, học sinh được củng cố kiến thức, kỹ năng đã được học trong tất cả các môn học, từ đó hình thành và phát triển vai trò chủ động, tích cực của học sinh, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong học tập, đồng thời cũng rèn cho học sinh kỹ giao tiếp, kỹ năng ra quyết định nhanh, kịp thời, chính xác.

Hoạt động thứ tư:

Tổ chức thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11: Nội dung là thi hát những bài hát ca ngợi công lao của thầy cô, ca ngợi tình cảm thầy trò, ... Thông qua hoạt động này, các em bày tỏ được tình cảm của mình dành cho các thầy cô giáo, từ đó các em càng thêm yêu quý, kính trọng các thầy cô, đồng thời rèn cho các em kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng bày tỏ cảm xúc, kỹ năng tự tin, trình diễn,...

(Minh chứng phụ lục 2.5 (Hoạt động 4): Hoạt động văn nghệ của học sinh.)

Để tổ chức các hoạt động cho học sinh tham gia đạt kết quả cao, người giáo viên cần phải đầu tư nhiều thời gian và công sức. Khi tổ chức các hoạt động như vậy, giáo viên phối hợp với các tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường để tạo cho các em có được một sân chơi lý thú và bổ ích. Thông qua hoạt động, các em được thể hiện mình, được rèn luyện rất nhiều kỹ năng, được giao lưu, học hỏi các bạn, được vui chơi và tạo ra sự năng động cho mỗi cá nhân.

Tóm lại, giáo dục đạo đức theo hướng lồng ghép giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học không phải là công việc: “một sớm một chiều” mà đòi hỏi phải có một quá trình kiên nhẫn, bằng cả tâm huyết của người giáo viên ở mọi nơi mọi lúc và thực hiện càng sớm càng tốt. Những kỹ năng sống rất đa dạng và mang đặc trưng vùng miền đòi hỏi người giáo viên phải vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo cho phù hợp với nhu cầu trình độ của học sinh và đặc điểm hoàn cảnh của nhà trường, địa phương. Công việc này không chỉ là công việc của giáo viên, nhà trường mà là của cả xã hội, cộng đồng, gia đình học sinh. Có như vậy mới mong đào tạo được những thế hệ trẻ phát triển toàn diện, chuẩn bị tốt cho việc thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Hiệu quả của biện pháp: Học sinh có hứng thú, tích cực, tinh thần đoàn kết, chia sẻ hơn trong các hoạt động trải nghiệm của bản thân. Qua đó, học sinh bộc

lộ được những kĩ năng của mình.

3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị.

Bằng việc thực hiện các giải pháp đã nêu ở trên, tôi nhận thấy việc giảng dạy môn đạo đức trở nên nhẹ nhàng và đạt hiệu quả rõ rệt. Kết quả học tập môn đạo đức của học sinh trong lớp có nhiều tiến bộ. Từ chỗ, các em thờ ơ với môn học, coi việc học tập như là phải thực hiện mang tính bắt buộc thì đến nay, các em lại rất hứng thú. Tinh thần chuẩn bị bài cũng như việc học tập trên lớp thật sôi nổi. Các em hào hứng đón chờ tiết học như đón đợi một niềm vui mới. Các em vừa học vừa được vui chơi nhưng lại phát huy được năng lực và sở trường của mình. Các em có ý thức hơn, ngoan ngoãn hơn và đã có biểu hiện biết sống vì người khác. Kết quả đạt được của môn học như sau:

Phân loại \ Thời điểm	Đầu năm	Cuối năm học
Số em Hoàn thành Tốt	15 em = 45,5 %	20 em = 60,6%
Số em Hoàn thành	15 em = 45,5, %	13 em = 39,4 %
Số em Chưa hoàn thành	3 em = 9,0 %	0 em = 0%

Đối với tôi, kết quả trên là một điều đáng mừng trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh lớp 4. Nhưng không phải đạt được kết quả như vậy là dừng lại ở đó, tôi vẫn luôn cố gắng tiếp tục duy trì tốt những giải pháp đã nêu.

4. Hiệu quả của sáng kiến

4.1 Hiệu quả về khoa học:

Những giải pháp trên dựa trên cơ sở khoa học của thực trạng. Những giải pháp phù hợp với nguyên lí phát triển giáo dục, phù hợp với đặc trưng môn học và phù hợp với tâm sinh lí, phù hợp lứa tuổi học sinh tiểu học. Các giải pháp mang tính sáng tạo, đổi mới kế thừa trên nền tảng các phương pháp, hình thức giáo dục đã có. Với phương pháp giáo dục truyền thống hạn chế tính sáng tạo, tư duy và hoạt động trải nghiệm của học sinh thì với các giải pháp mới này, các em đã có nhiều cơ hội được thể hiện mình, phát huy tính tích cực, chủ động và hiểu rõ hơn về vấn đề, có nhiều cơ hội rèn luyện hơn. Từ đó, các em hình thành một nhân cách sống cao đẹp của con người trong thời đại mới.

4.2 Hiệu quả kinh tế:

Với các phương pháp này giúp học sinh :

- Học được những kĩ năng cơ bản , những kĩ năng sống cơ bản mà có thể các em phải mất kinh phí đi học ở những nơi khác đào tạo.
- Học sinh tiết kiệm được quỹ thời gian của phụ huynh và học sinh.

4.3 Hiệu quả xã hội:

- Giúp bản thân các em trở thành một người có suy nghĩ, lối sống tích cực hơn. Các em được rèn luyện trở thành những công dân tốt của đất nước, của toàn

cầu.

- Gia đình và xã hội sẽ có những người con ngoan, hiếu thảo, ...Xã hội có những công dân tốt biết bảo vệ của công, biết chia sẻ, giúp đỡ người khó khăn, biết bảo vệ đất nước. Tạo nên một xã hội văn minh- lịch sự- hội nhập – phát triển.

5. Tính khả thi

Để áp dụng sáng kiến này cần phải tuân theo các điều kiện sau:

- Cơ sở vật chất của nhà trường cần được trang bị đầy đủ như: phòng, bàn ghế, máy chiếu, ti vi...

- Học sinh có đầy đủ vở ghi, sách giáo khoa, các loại đồ dùng cần thiết mang đặc trưng bộ môn.

- Giáo viên phải nghiên cứu, tìm tòi, đổi mới cách thức tổ chức lớp học, tạo được hứng thú học tập cho các em:

- Giáo viên thường xuyên trau dồi kiến thức chuyên môn, tìm tòi nghiên cứu đổi mới các phương pháp dạy học áp dụng cho việc giảng dạy và học tập đạt kết quả.

- Sự phối hợp giữa nhà trường- gia đình- xã hội trong công tác giáo dục đạo đức, ý thức cho học sinh.

- Phạm vi có thể áp dụng sáng kiến: môn Đạo đức lớp 1,2,3,4,5 kết hợp lồng ghép tích hợp các môn học khác.

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến: Từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 5 năm 2024.

-Từ tháng 9/ 2023 đến tháng 10/ 2023: Giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu đề tài. Khảo sát thực trạng.

- Từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024: giai đoạn nghiên cứu đề tài và kiểm nghiệm đề tài.

- Từ tháng 4 năm 2024 đến tháng 5 năm 2024: giai đoạn soạn thảo và viết đề tài.

7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến: Chi phí thực hiện không đáng kể, chủ yếu chỉ mất chi phí vào việc mua giấy màu, băng keo, hồ dán để làm đồ dùng tự tạo, hoa xoay đáp án, ...Tuy nhiên hầu hết các biện pháp đều dễ thực hiện.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận:

Qua việc áp dụng những giải pháp giảng dạy môn đạo đức đạt hiệu quả, bản thân tôi đã rút ra được bài học sâu sắc. Trong quá trình giảng dạy, bằng mọi biện pháp, giáo viên quan tâm khuyến khích động viên học sinh tham gia học tập, phát huy được tính tích cực, chủ động và tự tìm tòi phát hiện điều mới lạ ở các em, tạo cho giờ học nhẹ nhàng, thoải mái mà vẫn đạt được hiệu quả cao.

Giáo viên cần đề tâm nghiên cứu, tìm ra các phương pháp giảng dạy phù hợp nội dung kiến thức của từng phần trong bài học nhằm phát huy trí tuệ của học sinh và đem lại được kết quả tốt nhất.

Rèn cho học sinh có nề nếp, thói quen học tập tích cực trong mỗi tiết học, có tinh thần học tập hăng say, có ý thức tự vận dụng những kiến thức đã được học vào cuộc sống thực tế hàng ngày của các em. Đó chính là cái đích của việc giáo dục và giảng dạy đạo đức cho học sinh trong nhà trường Tiểu học.

Bản thân giáo viên luôn không ngừng tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, có tinh thần tận tụy say mê với nghề nghiệp, quan tâm lo lắng tới chất lượng học tập của học sinh, từ đó có các giải pháp để đưa chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh đạt hiệu quả cao nhất.

2. Những kiến nghị- đề xuất:

- Đối với các cấp lãnh đạo trên ngoài việc quan tâm hơn nữa đến việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên cần kết hợp bồi dưỡng cho giáo viên tham gia nhiều hơn nữa các lớp tập huấn kỹ năng mềm cho giáo viên. Ví dụ như chuyên đề "Xây dựng trường học hạnh phúc" đã được triển khai, tôi thấy rất hay và hiệu quả. Ở đó, các thầy cô tìm được niềm đam mê, nhiệt huyết giảng dạy và tích cực đưa ra các phương pháp dạy học chủ động, sáng tạo, luôn hỗ trợ giúp đỡ, gắn bó và chia sẻ với học sinh của mình trong quá trình học tập. Đó cũng là một yếu tố giúp các em hoàn thiện bản thân mình qua việc học tập.

- Đối với nhà trường cần kết hợp với địa phương tạo cơ sở vật chất đầy đủ, sân trường sạch sẽ, lớp học khang trang để thu hút niềm tin, lòng yêu thương trường lớp của phụ huynh và học sinh. Từ đó tạo điều kiện dễ dàng cho giáo viên có điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động.

- Với phụ huynh học sinh có thái độ đúng đắn thể hiện lòng tôn trọng người thầy.:

Ngoài ra, thường xuyên hay thỉnh thoảng phụ huynh học sinh cần gặp trực tiếp giáo viên chủ nhiệm để hỏi han về tình hình học tập, nề nếp đạo đức của con mình.

- Nhà trường và gia đình là sợi dây liên kết để giáo dục các em học tập và rèn luyện trở thành những con người phát triển toàn diện giúp cho đất nước ngày càng phồn vinh, tươi đẹp.

Trên đây là một vài kinh nghiệm còn ít ỏi của tôi trong quá trình nghiên cứu và thực hiện đề tài: **"Một số biện pháp tạo tính tích cực góp phần hình thành nhân cách cho học sinh lớp 4 thông qua môn Đạo đức lớp 4 theo chương trình GDPT 2018 "**. Tôi đã mạnh dạn trình bày và rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các cấp lãnh đạo và các đồng nghiệp.

Mặc dù có thu được một số kết quả nhưng không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong hội đồng khoa học các cấp có ý kiến đóng góp phê bình để tôi nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh một cách toàn diện.

Tôi xin cam đoan sáng kiến kinh nghiệm trên do tôi tự viết, không sao chép của ai.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 5 tháng 5 năm 2024

Người viết sáng kiến

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(ký tên, đóng dấu)

Vũ Thị Bích Hồng

NHỮNG MINH CHỨNG TRONG ĐỀ TÀI



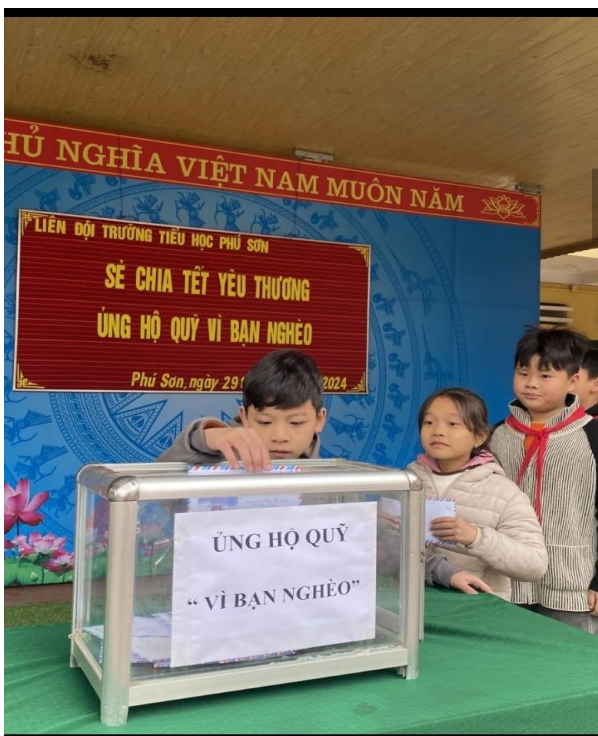
Minh chứng phụ lục 2.1: Hoạt động của cô và trò làm bánh trôi Tết hàn thực



Minh chứng phụ lục 2.2(phần 1): Đóng vai tình huống tiết Đạo đức thực hành kỹ năng giữa học kì II lớp 4A4



Minh chứng phụ lục 2.2 (phần 2) Hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11



Minh chứng phụ lục 2.3: Hoạt động quyên góp, ủng hộ học sinh khó khăn.



Minh chứng phụ lục 2.5 (Hoạt động 3): Tổ chức hội vui học tập qua hoạt động trải nghiệm.



Minh chứng phụ lục 2.5 (Hoạt động 3): Tổ chức hội vui học tập qua hoạt động trải nghiệm.



Minh chứng phụ lục 2.5 (Hoạt động 4): Hoạt động văn nghệ của học sinh

MỤC LỤC

I. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến:	1
2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến:	3
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu:.....	3
II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN	3
1. Hiện trạng vấn đề:	3
2. Một số giải pháp và biện pháp tổ chức thực hiện.	5
2.1: Biện pháp 1: Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò.	5
2.2. Biện pháp 2: Sử dụng các phương pháp dạy học mới, tạo điều kiện cho người học phát huy được tính tích cực, chủ động và mang tính sáng tạo.....	6
2.3: Biện pháp 3: Quan tâm đến các hành vi đạo đức của các em trong thực tế cuộc sống hàng ngày để giúp các em điều chỉnh hành vi.	10
2.4: Biện pháp 4: Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội	11
2.5: Biện pháp 5: Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.	12
3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị.....	14
4. Hiệu quả sáng kiến:	14
5. Tính khả thi	15
6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến	15
7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến:	15
III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT	15
1. Kết luận	15
2. Những kiến nghị, đề xuất.....	16